

Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí đặc biệt quan trọng đối với cả nước. Đây là một trung tâm công nghiệp, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giao dịch quốc tế và là một đầu mối giao thông quan trọng của cả nước.

Từ sau giải phóng đến nay, thành phố đứng trước nhiều thuận lợi cũng như nhiều khó khăn, đã tránh được tình thần giáo điều, rập khuôn máy móc, kinh nghiệm chủ nghĩa, chủ quan duy ý chí và đã luôn luôn biết thừa kế, chọn lọc cái vốn cũ tốt đẹp và tiếp thu cái mới và tiên tiến về khoa học kỹ thuật của thế giới, phát huy tinh năng động, sáng tạo, đi đầu và giành thắng lợi trong sự nghiệp phát triển kinh tế của TP.

1. Cải tạo gắn với xây dựng tổ chức lại sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

Ưu thế đặc biệt TP.HCM là năng lực to lớn về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Vấn đề đặt ra cho toàn bộ quá trình cải tạo XHCN ở thành phố là phải làm sao khai thác tốt nhất năng lực công nghiệp để phục vụ cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra sự liên kết trên nhiều mặt và dưới nhiều hình thức giữa công nghiệp và nông nghiệp, hình thành từng bước cơ cấu hợp lý giữa công nghiệp thành phố với nông nghiệp, ngư nghiệp ngoại thành và nông nghiệp của các tỉnh phía Nam. Những hình thức, biện pháp quá độ phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu đó.

Năng lực công nghiệp của thành phố không chỉ được quyết định bởi số lượng, chất lượng. Sau giải phóng, trong số 761 xí nghiệp nghiệp lớn và vừa có 437 xí nghiệp có từ 500 công nhân trở lên, có 270 công ty tư bản lớn độc quyền các ngành hàng. Song năng lực to lớn về sản xuất công nghiệp lại đi liền với tình trạng phụ thuộc về nguyên vật liệu, phần lớn là nhập từ nước ngoài. Sức mạnh công nghiệp của thành phố không thể phát huy nếu tách rời mối liên hệ kinh tế với các tỉnh trong khu vực và với thị trường thế giới. Tình hình đó đòi hỏi trong quá trình cải tạo và phát triển kinh tế, phải tìm cho ra những hình thức kinh tế quá độ cho phép thành phố có thể nhận đủ vật tư, nguyên vật liệu từ nước ngoài, từ các tỉnh để nuôi sống và phát triển công nghiệp thành

phố.

Thí hành các Nghị quyết của trung ương, thành phố đã có những nỗ lực, quyết tâm lớn trong việc tiến hành sớm công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Sử dụng các hình thức khác nhau của chủ nghĩa tư bản nhà nước trở thành con đường hiện thực. Những xí nghiệp công tư hợp doanh lời cùng ăn, lỗ cùng chịu và những xí nghiệp hợp tác ra đời. Những suy nghĩ và biện pháp thể hiện sự thống nhất giữa chính trị với kinh tế, cho phép thành phố vừa đạt yêu cầu chính trị xóa bỏ tư sản về mặt giai cấp, vừa không làm cho sản xuất giảm sút. Trong quá trình cải tạo đã hình thành hệ thống các ngành công nghiệp, vận tải, xây dựng, thủy

tra lương khoán, lương sản phẩm trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, quyết định 182/CP về phát huy quyền làm chủ tập thể của CNVC là cơ sở pháp lý tháo gỡ ban đầu của TP.

Thực tiễn trong thời kỳ cải tạo và tổ chức lại sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố, bài học quan trọng hàng đầu trong quản lý một thành phố công nghiệp lớn là quan điểm, nhận thức về vị trí, đặc điểm và trách nhiệm của thành phố đối với khu vực. Nhận thức của TP về vấn đề này là một quá trình trưởng thành dần dần, NQ 01 của Bộ chính trị về công tác của TP.HCM là bản tổng kết sâu sắc nhất của Đảng ta về quản lý kinh tế-xã hội một thành phố, soi sáng từ những vấn đề chiến lược của cả nước đến những vấn đề cụ thể, thiết thân của TP.

Đối với TP bài học về chỉ đạo phát triển sản xuất CN-TTCN trước hết là phát triển công nghiệp quốc doanh, ngày càng xác lập vị trí chủ đạo trong nền kinh tế, vừa tạo điều kiện cải tạo TTCN gồm nhiều thành phần. Chỉ làm được điều đó mới có điều kiện phá vỡ cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế XHCN.

PTS. TÔ DỪNG
Ban kinh tế thành ủy TPHCM

lợi, thủy sản, lâm nghiệp, thương nghiệp kinh doanh khách sạn, ăn uống.

Thành phố đã kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính là hoàn toàn đúng đắn. Trong quá trình cải tạo XHCN, thành phố đã gắn với việc sắp xếp lại sản xuất, tổ chức hợp lý cơ cấu các ngành kinh tế-kỹ thuật, dưới những hình thức thích hợp đối với các quan hệ sản xuất. Bởi vì cải tạo quan hệ sản xuất là nhằm phát triển sản xuất, đáp ứng những nhu cầu của nhân dân và của xã hội. Thành quả này góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật lan dần hình thành cơ cấu kinh tế xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng thành phố trên nhiều mặt.

Đầu năm 1979 ở thành phố đã xuất hiện một số mô hình tháo gỡ trong một số cơ sở sản xuất công nghiệp, điển hình là Công ty bột giặt miền Nam đã tổ chức lại sản xuất, liên kết với các tỉnh miền Tây và miền Trung khai thác nguyên liệu, trao đổi thành phẩm, xây dựng phương án sản xuất ngoài kế hoạch pháp lệnh. Thành phố nhạy bén trước những nhân tố mới, được các NQ Trung ương soi sáng đã phát động phong trào học tập và nhân điển hình tiên tiến. Các quyết định 25, 26/CP của Chính phủ về kế hoạch 3 phần, và

làm được điều đó mới có điều kiện phá vỡ cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế XHCN.

Bài học về tháo gỡ cơ chế hành chính bao cấp nổi lên là các ngành tổng hợp (giá, tài chính, NH, đầu tư và ngoại thương), phải thiết thực đồng bộ tạo điều kiện chủ động cho cơ sở, từ đó cơ sở tự cân đối kế hoạch sản xuất một cách tích cực bằng 4 nguồn khả năng, kết hợp hài hòa 3 lợi ích, trong đó quan tâm thiết thực đến lợi ích kinh tế của người lao động.

Thành tựu lớn nhất của TP là đã chuyển được một TP tiêu thụ phục vụ cho chiến tranh xâm lược sang TP lao động sản xuất, đóng góp đáng kể sản phẩm công nghiệp cho khu vực và cả nước, vừa xây dựng con người mới có tác phong công nghiệp-sản xuất công nghiệp phát triển sẽ tăng cường đội ngũ lao động công nghiệp - loại hình lao động cơ bản nhất của quá trình hình thành con người mới phát triển toàn diện. Điều rút ra được từ những kinh nghiệm về quản lý kinh tế ở TP trung tâm công nghiệp, đó là cách nhìn và đánh giá người công nhân lao động TP, cách nhìn và đánh giá tiềm năng kinh tế của TP, cách nghĩ và làm của thành phố.

2. Cải tiến phân phối lưu thông trong quá trình cải tạo và tổ chức lại sản xuất

MẤY KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong phân phối lưu thông, TP.HCM đã sử dụng cơ sở vật chất sẵn có, vừa tập trung phát triển thương nghiệp quốc doanh, vừa chú trọng phát triển thương nghiệp HTX đến tận phường xã. Cải tạo và mở rộng các hoạt động kinh doanh tổng hợp, kinh doanh các ngành hàng và hoạt động dịch vụ, tổ chức mạng lưới bán lẻ theo các điểm dân cư, phát huy thế mạnh của thương nghiệp XHCN để từng bước chiếm lĩnh thị trường, gắn kinh doanh với phục vụ thiết thực đời sống của nhân dân. Thông qua các phương thức gắn thương nghiệp với sản xuất, qua liên kết liên doanh, đầu tư cho các cơ sở sản xuất để tạo nguồn hàng và chủ động nắm hàng, tạo ra quỹ hàng hóa ngày càng lớn.

Trong việc tìm kiếm cách làm ăn mới để đưa nền sản xuất đi lên, TP đã chú trọng thực hiện tốt sự kết hợp kinh tế TW và kinh tế địa phương trên địa bàn; kết hợp sử dụng quan hệ hàng hóa tiền tệ, mở rộng trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa TP và các tỉnh trong vùng; mở rộng hoạt động ngoại thương và sử dụng kiều hối.

Sau khi có NQ (khóa IV) và NQ 26 của Bộ chính trị về phân phối 6/80, NQ 01 Bộ chính trị về công tác của TP (1982) nhận thức của TP về mặt trận này ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn.

Mục tiêu của thời kỳ cải tạo và tổ chức lại phân phối lưu thông là nắm hàng, nắm tiền, nắm trọn bán buôn và chỉ phối bán lẻ, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, mặt trận bao quát toàn bộ các khâu từ sản xuất, phân phối lưu thông đến tiêu dùng, có mối liên hệ chặt chẽ giữa giá cả, tiền lương, tiền tệ, tài chính, ngân hàng, XNK, đặc biệt là kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng thương nghiệp XHCN làm chính, tổ chức lại mạng lưới tiểu thương rộng lớn của TP theo những hình thức thích hợp. Đối với tư sản thương nghiệp, dùng hình thức hợp tác kinh doanh để sử dụng được vốn liếng, cơ sở, mối làm ăn quen biết và tay nghề giỏi của họ. Đồng thời tăng cường quản lý thị trường xã hội, phối hợp giữa TP với thị trường khu vực và cả nước. Trong 10 năm 1975-1984, TP đã hình thành hệ thống thương nghiệp XHCN, từ trên xuống dưới. Hệ thống thương nghiệp HTX, trợ thủ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh cũng hình thành. Kinh nghiệm tổ chức mạng lưới thương nghiệp XHCN là TP mạnh dạn phân cấp cho quận, huyện, phường, xã.

Năm 1980, TP bước đầu thực hiện XNK trực tiếp để cân đối vật tư nguyên liệu phụ tùng thiếu hụt, bảo đảm cân đối phát triển kinh tế. Từ kinh nghiệm ban đầu đó, được sự chỉ đạo của TW, TP đã mở ra khả năng

đẩy mạnh XNK địa phương. Ngoài phần giao nộp TW theo kế hoạch, phần XNK địa phương ngày một tăng bảo đảm điều kiện tự cân đối để tái sản xuất và tái sản xuất mở rộng, nâng cao năng lực công nghiệp, TCN-TCN trên địa bàn. Đối với nông thôn ngoại thành và các tỉnh trong khu vực, nhờ hoạt động XNK và đẩy nhanh việc hình thành những vùng chuyên canh nuôi trồng cây con xuất khẩu, phát triển các loại cây công nghiệp phục vụ chế biến hàng xuất khẩu, chuyển hướng mạnh sang sản xuất mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Thành phố đã có nhiều cố gắng tháo gỡ, sáng tạo những hình thức cải tạo, và tổ chức lại trật tự kinh doanh trên địa bàn và khu vực. Mô hình HTX - nông - công - thương - tín - dịch vụ - xuất khẩu là một sáng kiến mới của TP.

3. Xây dựng nông thôn ngoại thành gắn với quá trình phát triển đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- TP.HCM có vùng nông thôn, nông nghiệp khá rộng lớn bao quanh nội đô với diện tích gần 200.000 ha và trên 1 triệu nhân khẩu.

- TP đi đầu đột phá làm thử khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với cây lúa, cây rau, cây công nghiệp, khơi dậy động lực mới trong đồng bào con nông dân, xã viên các HTX, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển, lấy đó làm kinh nghiệm mở rộng diện khoán trong nông nghiệp, góp phần hình thành công cuộc đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp của Đảng và nhà nước.

- TP tích cực, chủ động thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Với chủ trương xây dựng vành đai thực phẩm, TP đã xây dựng phát triển vùng rau chuyên canh kết hợp với rau thời vụ với nhiều chủng loại rau đa dạng phổ thông, bình dân, cao cấp với nhiều giống mới cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa của TP lớn đông dân. Từ một nền nông nghiệp ngoại thành mà trồng trọt chiếm phần chủ yếu, TP đã phát triển ngành chăn nuôi để cân đối với ngành trồng trọt, ngoài heo, gà công nghiệp, chim thú, TP đã xây dựng thành công đàn bò sữa từ vài chục con lên 18.500 con với lượng sữa hàng ngày cung cấp cho nhà máy và tiêu dùng của nhân dân là 90-100.000 lít đã góp phần không nhỏ trong việc cung cấp sữa cho bệnh viện, người già, trẻ em, phụ nữ sinh đẻ và giải quyết một phần việc làm cho nông dân ngoại thành có thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Yếu tố thành công này là do biết kết hợp rộng lớn giữa hộ chăn nuôi của nông dân với nhà máy chế biến sữa, tạo sự liên kết hài hòa vững chắc giữa nông dân với công

nhân, giữa nông nghiệp với công nghiệp, sản xuất với thị trường.

- Từ một vùng rừng rộng lớn, ngập mặn ở Cần Giờ bị máy bay Mỹ thả chất độc tàn phá, đốt rụi, hoang tàn, thành phố đã nhanh chóng khôi phục, trồng mới, phủ xanh trên 30.000 ha rừng được và cây xanh khác đem lại cảnh quan, môi trường, không khí trong lành cho thành phố. Thành công này bắt nguồn từ thực hiện cơ chế giao đất, giao rừng cho hộ nông dân quản lý, canh tác, tạo động lực thúc đẩy quyền năng động sáng tạo của hộ nông dân trong việc trồng coi, quản lý trồng mới rừng kết hợp việc trồng rừng ngập mặn với nuôi trồng thủy sản theo phương thức nông - lâm - ngư kết hợp, tăng thêm năng lực sản xuất hàng hóa, thu nhập cải thiện đời sống cho hộ nông dân giữ rừng và trồng rừng, ổn định rừng, phát triển rừng bền vững.

- Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn gắn với các vùng sinh thái, lịch sử, văn hóa, truyền thống tạo cảnh quan, du lịch, thương mại, các khu vui chơi, giải trí ở ngoại thành như khu vui chơi, giải trí văn hóa Đầm Sen quận 11, Suối Tiên - quận 9, Đền Bến Dược và khu địa đạo Củ Chi v.v... Thành phố thực hiện quá trình phát triển đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa với việc lập các khu chế xuất, các khu công nghiệp tập trung như khu chế xuất Tân Thuận - quận 7, khu đô thị Nam Sài Gòn, khu chế xuất Linh Trung, nhiều khu công nghiệp tập trung ở ngoại thành đi đôi với xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất như xây dựng thủy lợi Kênh Đông, ngọt hóa cho sản xuất nông nghiệp, điện khí hóa nông thôn 100% số xã ngoại thành, mở mang đường sá nông thôn theo phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm" đặc biệt xây dựng đường xuyên rừng sát nối liền thành phố, Nhà Bè với thị trấn Cần Giờ trên bờ biển đông, xây dựng đại lộ Nam Sài Gòn tiến tới hình thành đặc khu kinh tế Cần Giờ - Nhà Bè v.v... nhanh chóng làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, chuyển nông thôn lên thành thị hóa.

4. Xây dựng kinh tế trong thời kỳ đổi mới đất nước

Đất nước ta bước vào thời kỳ mới của sự phát triển, thời kỳ đẩy tới một bước CNH, HĐH, tạo ra nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, vững chắc hơn, đi đôi với việc thực hiện tốt hơn công bằng và tiến bộ xã hội.

Trong quá trình CNH, HĐH của cả nước, TP.HCM nói riêng và địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung (Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu - Bình Dương) có nhiều ưu thế nhất, có vị trí quan trọng nhất.

Từ sau Đại hội VI của Đảng,

thành phố đã cùng cả nước ra sức khắc phục khó khăn thực sự đem lại cái mới trong cách nhìn, cách nghĩ về hiện thực, về quá trình cách mạng. Nó tạo cơ sở bước đầu cho một phong cách tư duy mới, cũng như cho việc đổi mới cung cách làm kinh tế. Nó là điểm xuất phát từ Quyết định 25/CP cùng một loạt văn kiện khác của Đảng và nhà nước ban hành đổi mới chính sách kinh tế và cơ chế quản lý nguồn sinh lực mới cho đời sống và hoạt động kinh tế, đã khơi dậy từ cơ sở, từ địa phương, tính chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường cho phép động viên biết bao tiềm năng chưa được khơi dậy. Trong phong trào chung đã xuất hiện nhiều đơn vị tiên tiến đưa lại những nhân tố mới trong cung cách làm ăn mới năng động, sáng tạo và hiệu quả, thành phố đã cố gắng liên tục, vượt qua khó khăn, đã giữ vững và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tăng nhanh TTCN, xuất khẩu, phân phối lưu thông.

Trong lúc cả nước đang lao vào tìm tòi thử nghiệm hết giải pháp này đến giải pháp khác nhằm làm chuyển biến tình hình kinh tế, thì nhiều việc làm của TP.HCM đã có giá trị tích cực ít nhất ở chỗ phát hiện vấn đề và gợi ra cách giải quyết, giá trị như một "phòng thí nghiệm sáng tạo", chỉ riêng điều đó thôi đã là một cống hiến lớn của thành phố, đóng góp những kinh nghiệm bổ ích cho việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế chung của cả nước. Những kinh nghiệm thực tiễn của thành phố đã giúp cho việc nghiên cứu cải tiến quản lý, cho vấn đề lý luận nhằm quán triệt hơn nữa những quan điểm cơ bản của Đảng trong việc xây dựng nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Từ những kinh nghiệm trong cải tạo XHCN trước đây, thành phố đã suy nghĩ, tìm tòi một hình thức quá độ mới phù hợp trong thời kỳ đổi mới ở nước ta, đó là các hình thức kinh tế tư bản nhà nước. Trên địa bàn thành phố có các loại doanh nghiệp liên doanh giữa nhà nước với tư bản nước ngoài, hình thức BOT, BT, BTO, khu chế xuất, khu công nghiệp. Đối với tư bản trong nước, với các hình thức liên doanh liên kết, cổ phần hóa... nhà nước đã có thể kiểm soát và điều tiết bằng luật lệ và chính sách. Tìm cho được những hình thức kinh tế quá độ, những biện pháp quá độ, những nấc thang trung gian thích hợp với từng trình độ phát triển cụ thể của sức sản xuất và quan hệ sản xuất trong từng thời kỳ là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, càng khó khăn hơn trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện nay gồm nhiều thành phần, nhiều trình độ kỹ thuật, nhiều quy mô hoạt động,

nhiều loại hình sản xuất kinh doanh và đang có nhiều mặt cần đổi mới diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế tiền tệ khu vực có tác động tới toàn cầu đòi hỏi một bản lĩnh kiên cường, đầu óc sáng suốt, thông minh lãnh đạo đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đưa nền kinh tế nước ta phát triển nhanh mạnh, đuổi kịp các nước phát triển trong khu vực, đảm bảo vừa không chệch định hướng XHCN, vừa không bị tụt hậu, vừa có bộ máy quản lý điều hành tinh gọn, năng động, đội ngũ cán bộ trong sạch tận tụy hết lòng với đất nước, với nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân.

5. Lãnh đạo đổi mới cơ chế quản lý

Một thành công nổi bật của thành phố trong quá trình cải tạo XHCN và phát triển sản xuất (thành phố đã coi việc sử dụng các hình thức, các biện pháp kinh tế quá độ là một tất yếu), đó là sự vận dụng sáng tạo lý luận của Lê Nin về chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới chuyên chính vô sản cùng với quá trình cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Thành phố đã đẩy mạnh quá trình cải tạo thương nghiệp tư bản tư nhân và tiểu thương và thu được những thành tựu đáng kể trong những điều kiện khó khăn phức tạp.

Bước đầu cải tạo, xây dựng kinh tế trong thời kỳ 1975 - 1980 đã hình thành trên địa bàn thành phố một nền kinh tế hàng hóa gồm nhiều thành phần. Trong sản xuất, phân phối lưu thông, nhà nước độc quyền kinh doanh một số ngành và đã chiếm tỷ trọng chi phối ở một số ngành. Tháng 4.1980 Ban bí thư đã làm việc với Ban thường vụ thành ủy và có ý kiến chỉ đạo đổi mới thành phố. "Những đề xuất của thành ủy trong đề án lần này thể hiện tính năng động của địa phương, sự tiếp thu nhạy bén và sáng tạo đối với các NQ của trung ương". Tính chung từ sau ngày giải phóng đến tháng 9.1979 thành phố đã cơ bản hoàn thành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh với nhiều dạng, nhiều hình thức và mức độ phù hợp, TP.HCM nổi lên như là một nơi có nhiều suy nghĩ mạnh dạn, là một trong những nơi đi đầu trong việc thử nghiệm nhiều hình thức kinh tế quá độ.

Từ cuối năm 1979 đến 1982, sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu nguyên liệu vật tư, công nhân nghỉ chờ việc hưởng 70% lương, năng suất lao động rất thấp. Từ việc tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho cơ sở, thành phố đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm về việc phân cấp quản lý kinh tế, và đổi mới công tác kế hoạch hóa từ cơ sở gắn với quản lý theo ngành. Thành phố đã lãnh đạo phát huy những yếu tố mới, những

diễn hình mới, điều kiện mới cải tiến một bước cơ chế quản lý theo tinh thần NQ6TW, NQ26 của Bộ chính trị, tìm mọi cách tháo gỡ các vướng mắc đang cản trở việc sử dụng các năng lực sản xuất hiện có. Từ kết quả 25CP tình hình sản xuất công nghiệp năm 1983 tăng vượt mức kế hoạch, thúc đẩy công nghiệp phục vụ nông nghiệp thành phố và các tỉnh.

TP.HCM có thế mạnh về công nghiệp và khoa học kỹ thuật đối với cả nước. Thành phố đã quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đi đôi với thực hiện các hệ thống các đòn bẩy kinh tế. Việc ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất đã đi vào chiều sâu và thực hiện rộng rãi trong các ngành TCN - TCN đạt hiệu quả. Đã tổ chức thực hiện hợp tác kinh tế với đồng bằng sông Cửu Long, đẩy mạnh hoạt động liên kết kinh tế giữa thành phố với các tỉnh khu vực.

Thành phố không chỉ thể hiện tinh thần chịu đựng gian khổ mà còn phát huy tính năng động sáng tạo để tìm lối ra. Thành phố đã đóng góp tương đối sớm những kinh nghiệm thực tiễn với cách nghĩ, cách làm mới góp phần tích cực tạo cơ sở cho Đảng ta tổng kết và hình thành đường lối đổi mới, luôn luôn đứng trong hàng ngũ những địa phương đi đầu trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và có sự quản lý của nhà nước. TP.HCM đã góp phần tác động tích cực đối với sự hình thành cơ chế mới, phát huy vai trò đầu tàu trong bang giao quốc tế phục vụ cho sự ổn định và phát triển kinh tế, không chỉ của thành phố mà của cả nước.

So với cả nước, thành phố đã đóng góp trên 20% tổng sản phẩm xã hội, thu ngân sách xấp xỉ 1/3 cả nước, thu hút đầu tư nước ngoài chiếm 40%. Với mức phát triển trên, thành phố đã góp phần tích cực cùng cả nước khắc phục nhiều mặt đình đốn, suy thoái, đẩy lùi lạm phát, khắc phục một bước rất quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Kinh tế của thành phố đã đi dần vào ổn định và tăng trưởng. Trên cơ sở phát huy tính năng động sáng tạo, thành phố đã khơi dậy được tiềm năng to lớn trong sản xuất CN, TTCN, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ v.v... khai thác thế mạnh trong vùng để đẩy mạnh XNK. Xác định đúng vị trí quan trọng của XNK, tích cực chủ động biện pháp tăng nhanh XNK, thành phố đã thoát ra khỏi khó khăn, tạo ra thuận lợi mới để thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo nghị quyết đại hội VIII của Đảng vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh ■